



Báo Cáo Minh Bạch

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

(Trình bày theo quy định tại Thông tư số 183/2013/TT-BTC
ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính)



Phát hành vào: 30 tháng 9 năm 2026

	Nội dung	Trang
I	Giới thiệu về cơ cấu tổ chức quản lý và loại hình doanh nghiệp	3
II	Hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ	6
III	Danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận	8
IV	Nội dung, lịch trình và phạm vi thực hiện kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm	10
V	Danh sách đơn vị có lợi ích công chúng đã được kiểm toán	13
VI	Thuyết minh về việc đảm bảo tính độc lập của tổ chức kiểm toán	16
VII	Thuyết minh về tình hình đào tạo và cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề	22
VIII	Các thông tin tài chính	23
IX	Thông tin về cơ sở xác định thu nhập cho Ban Tổng Giám đốc	24

I. Giới thiệu về cơ cấu tổ chức quản lý và loại hình doanh nghiệp

Cơ cấu tổ chức của PwC Việt Nam	
Tên tổ chức kiểm toán được chấp thuận	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại:	(+84) 28 38230796
Loại hình doanh nghiệp:	Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Mai Viết Hùng Trân
Hội đồng thành viên:	Ông Mai Viết Hùng Trân - Chủ tịch Bà Nguyễn Phi Lan - Thành viên Ông Quách Thành Châu - Thành viên Bà Lương Thị Ánh Tuyết - Thành viên Ông Trần Hồng Kiên - Thành viên Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thành viên Bà Trần Thị Thanh Trúc - Thành viên Ông Trần Khắc Thề - Thành viên
Ban Tổng Giám đốc:	Bao gồm Tổng Giám đốc là ông Mai Viết Hùng Trân và 18 thành viên là các Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành và quản lý chuyên môn
Chi nhánh công ty	
Tên chi nhánh:	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội
Địa chỉ:	Tầng 25, Tháp 02, Khu Văn Phòng - Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(+84) 24 39462246
Người đứng đầu chi nhánh:	Bà Nguyễn Phi Lan

I. Giới thiệu về cơ cấu tổ chức quản lý và loại hình doanh nghiệp (tiếp theo)

Tại Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (gọi tắt là “PwC Việt Nam” hay “Công ty”), chúng tôi giúp khách hàng xây dựng niềm tin và đổi mới để họ có thể biến sự phức tạp thành lợi thế cạnh tranh. Chúng tôi thuộc mạng lưới các công ty thành viên PwC với công nghệ tiên tiến và con người được trao quyền, hoạt động tại 135 quốc gia với hơn 369.945 nhân viên.

PricewaterhouseCoopers International Limited

PwC là thương hiệu mà các công ty thành viên thuộc PricewaterhouseCoopers International Limited (PwCIL) sử dụng để hoạt động và cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp. Các công ty này cùng nhau tạo thành mạng lưới PwC. ‘PwC’ thường được sử dụng để chỉ các công ty thành viên riêng lẻ trong mạng lưới PwC hoặc để chỉ một số hoặc tất cả các công ty thành viên đó nói chung.

Tại nhiều nơi trên thế giới, pháp luật yêu cầu các công ty kế toán phải thuộc sở hữu của nước sở tại và độc lập. Mặc dù quan điểm pháp luật về vấn đề này đang thay đổi, các công ty thành viên của PwC hiện tại không và không thể hoạt động như một tập đoàn đa quốc gia. Mạng lưới PwC không phải là một hợp danh quốc tế, một công ty đơn lẻ, hay một tập đoàn đa quốc gia.

Vì những lý do này, mạng lưới PwC bao gồm các công ty thành viên là thực thể pháp lý riêng biệt. Các công ty tạo nên mạng lưới cam kết hợp tác để cung cấp các dịch vụ chất lượng cho khách hàng trên toàn cầu. Các công ty trong mạng lưới PwC là thành viên hoặc có các kết nối khác với PricewaterhouseCoopers International Limited (PwCIL), một công ty tư nhân trách nhiệm hữu hạn được bảo đảm tại Anh. PwCIL không hành nghề kế toán hay cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Mục đích của PwCIL là tạo ra sự liên kết giữa các công ty thành viên trong mạng lưới PwC. Tập trung vào các trọng tâm như chiến lược, thương hiệu, rủi ro và chất lượng dịch vụ, ban lãnh đạo mạng lưới và hội đồng quản trị của PwCIL phối hợp phát triển và thực hiện các chính sách và sáng kiến để các công ty thành viên trong mạng lưới PwC có một cách tiếp cận chung và liên kết khi thích hợp. Các công ty thành viên của PwCIL có thể sử dụng thương hiệu PwC và các nguồn tài nguyên cũng như phương pháp của mạng lưới PwC. Ngoài ra, các công ty thành viên còn có thể yêu cầu các công ty thành viên khác trong mạng lưới PwC hỗ trợ nguồn lực và/hoặc các công ty thành viên khác và/hoặc các đối tượng khác cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp. Đổi lại, các công ty thành viên phải tuân thủ một số chính sách chung nhất định và duy trì các tiêu chuẩn của mạng lưới PwC do PwCIL đề ra.

I. Giới thiệu về cơ cấu tổ chức quản lý và loại hình doanh nghiệp (tiếp theo)

Mạng lưới PwC không phải là một hợp danh quốc tế và các công ty thành viên của mạng lưới PwC cũng không phải là các đối tác pháp lý với nhau. Nhiều công ty thành viên có tên đăng ký hợp pháp chứa “PricewaterhouseCoopers”, tuy nhiên không có quyền sở hữu nào từ PwCIL. Một công ty thành viên trong mạng lưới PwC không đại diện cho PwCIL hoặc một công ty thành viên PwC khác, cũng như không có nghĩa vụ ràng buộc nào đối với PwCIL hoặc một công ty thành viên PwC khác và chỉ chịu trách nhiệm về các hành vi hoặc sai sót của chính bản thân chứ không phải của PwCIL hoặc bất kỳ công ty thành viên PwC nào khác. Tương tự, PwCIL không phải là đại diện của bất kỳ công ty thành viên PwC nào, cũng như không có trách nhiệm với bất kỳ công ty thành viên PwC nào và chỉ chịu trách nhiệm về các hành vi hoặc sai sót của chính mình.

Cơ cấu tổ chức quản lý của PwCIL:

- **Hội đồng toàn cầu (Global Board)**, có trách nhiệm chung đối với việc quản lý PwCIL, mạng lưới PwC và giám sát đội ngũ lãnh đạo mạng lưới và phê duyệt các chuẩn mực của mạng lưới. Hội đồng không nắm giữ các vị trí bên ngoài. Hội đồng toàn cầu bao gồm các lãnh đạo được bầu chọn từ các công ty thành viên PwC trên toàn cầu và một hoặc nhiều giám đốc độc lập từ bên thứ ba. Vui lòng tham khảo [trang web PwC toàn cầu](#) để xem danh sách các thành viên hiện tại của hội đồng.
- **Ban lãnh đạo của mạng lưới PwC (Network Leadership Team)**, chịu trách nhiệm thiết lập chiến lược tổng thể cho mạng lưới PwC và các chuẩn mực mà các công ty thành viên PwC đồng ý tuân thủ.
- **Hội đồng chiến lược (Strategy Council)**, bao gồm các nhà lãnh đạo từ các công ty thành viên và các khu vực lớn nhất trong mạng lưới PwC, thống nhất về định hướng chiến lược của mạng lưới và tạo điều kiện để phối hợp thực hiện chiến lược.
- **Ban lãnh đạo toàn cầu (Global Leadership Team)**, được bổ nhiệm và báo cáo cho ban lãnh đạo của mạng lưới PwC và chủ tịch của mạng lưới PwC. Các thành viên của ban lãnh đạo toàn cầu chịu trách nhiệm lãnh đạo các nhóm được đề cử từ các công ty thành viên PwC để cùng điều phối các hoạt động kinh doanh.

II. Hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ

Sau đây là mô tả về hệ thống kiểm soát chất lượng mà PwC Việt Nam đã áp dụng trong hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm toán.

Tập trung vào chất lượng kiểm toán trên toàn mạng lưới

Cung cấp dịch vụ chất lượng cao là trọng tâm hoạt động của PwC. Đó là điều mà các bên liên quan hoàn toàn có thể mong đợi ở chúng tôi.

Để cung cấp dịch vụ một cách hiệu quả và đáp ứng mong đợi của các khách hàng cũng như các bên liên quan khác, mạng lưới PwC đã thiết lập Khuôn khổ quản lý chất lượng cao (Quality Management for Service Excellence – "QMSE") nhằm tích hợp việc quản lý chất lượng vào hoạt động điều hành kinh doanh và quản lý rủi ro của mỗi công ty trong mạng lưới PwC.

Khuôn khổ QMSE cung cấp một mô hình quản lý chất lượng cho các công ty PwC, tích hợp việc quản lý chất lượng vào quy trình kinh doanh và quy trình quản lý rủi ro trên toàn bộ hệ thống các công ty PwC. Dưới khuôn khổ QMSE, tiêu chí chất lượng của chúng tôi được hỗ trợ bởi một loạt các tiêu chí quản lý chất lượng, và hệ thống quản lý chất lượng (System of Quality Management "SoQM") của mỗi công ty nên được thiết kế và vận hành sao cho mục tiêu chung về chất lượng, bao gồm việc đáp ứng các mục tiêu và yêu cầu của Tiêu chuẩn Quốc tế về Quản lý Chất lượng (ISQM 1), đạt được với sự đảm bảo hợp lý.

Để đạt được các mục tiêu này, mạng lưới PwC đã đầu tư nguồn lực đáng kể vào việc liên tục nâng cao chất lượng trên toàn bộ mạng lưới, bao gồm việc xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, nhân sự phù hợp, các nền tảng công cụ và công nghệ bao gồm ở cấp độ mạng lưới PwC và ở cấp độ công ty, cùng với một chương trình liên tục cải tiến và đầu tư vào công nghệ. Tổ chức đảm bảo chất lượng toàn cầu (Global Assurance Quality organisation - "GAQ") của mạng lưới PwC phục vụ mục đích hỗ trợ các công ty PwC trong việc thúc đẩy, tạo điều kiện và liên tục cải thiện chất lượng dịch vụ đảm bảo thông qua các chính sách, công cụ, hướng dẫn và hệ thống để liên tục thúc đẩy và giám sát chất lượng, đồng thời xây dựng sự nhất quán phù hợp với công việc chúng tôi thực hiện.

Những yếu tố này đã được mạng lưới của chúng tôi tích hợp và cân chỉnh để tạo ra một nền tảng quản lý chất lượng chuyên sâu, toàn diện và mang tính liên kết mà mỗi công ty PwC sẽ điều chỉnh để phù hợp với môi trường hoạt động của mình. Các công ty có trách nhiệm phải nỗ lực tối ưu hóa nguồn lực từ mạng lưới để cung cấp dịch vụ chất lượng, đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

II. Hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ (tiếp theo)

Chuẩn mực kiểm soát chất lượng

Đối với năm kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026, hệ thống SoQM của chúng tôi tuân thủ chuẩn mực kiểm soát chất lượng số 1 (VSQC 1) do Bộ Tài chính ban hành. Ngoài ra, khuôn khổ QMSE của chúng tôi cũng tuân thủ theo yêu cầu của Chuẩn mực Quốc tế về Quản lý Chất lượng 1 (ISQM 1), thay thế cho Tiêu chuẩn Quốc tế về kiểm soát chất lượng 1 trước đó (gọi tắt là ISQC 1) - Kiểm soát chất lượng dành cho các công ty thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính, dịch vụ đảm bảo và các dịch vụ liên quan khác do Liên đoàn Kế toán Quốc tế (IFAC) ban hành.

Trình bày tính hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng

Trong năm, chúng tôi đã hoàn thành đánh giá hệ thống quản lý chất lượng của Công ty tuân thủ theo ISQM 1. Tổng giám đốc và Lãnh đạo dịch vụ kiểm toán của PwC Việt Nam cũng đánh giá hệ thống SoQM của Công ty để xem xét hệ thống này có cung cấp cho chúng tôi sự đảm bảo hợp lý rằng:

- Công ty và nhân viên của Công ty thực hiện trách nhiệm tuân thủ các tiêu chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu của pháp luật liên quan, cũng như thực hiện các hợp đồng theo các tiêu chuẩn và yêu cầu đó; và
- Báo cáo do Công ty hoặc các lãnh đạo ban hành là phù hợp trong các tình huống cụ thể.

Dựa trên tất cả thông tin liên quan đến hệ thống SoQM của Công ty, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, chúng tôi tin rằng, ngoại trừ các vấn đề liên quan đến những thiếu sót được mô tả dưới đây có ảnh hưởng nghiêm trọng nhưng không lan tỏa đến việc thiết kế, triển khai và vận hành hệ thống SoQM của Công ty, hệ thống SoQM cung cấp sự đảm bảo hợp lý rằng chúng tôi đã đáp ứng các mục tiêu chất lượng của ISQM 1.

Trong năm, thông qua các chương trình kiểm tra chất lượng dịch vụ, một số lượng nhỏ các hồ sơ kiểm toán được đánh giá là chưa đạt yêu cầu. Chúng tôi đã thực hiện phân tích nguyên nhân cốt lõi của các phát hiện và đánh giá bản chất cũng như mức độ ảnh hưởng của các phát hiện này đối với hệ thống SoQM. Kết quả phân tích cho thấy Công ty cần tiếp tục củng cố kỹ thuật trong một số khía cạnh kế toán và kiểm toán, cùng với việc khuyến khích nhóm kiểm toán tăng cường tham vấn với bộ phận chuyên môn về kiểm toán. Trên cơ sở đó, chúng tôi đã xác định các nội dung cần cải thiện trong việc thiết kế các chương trình đào tạo và tài liệu chuyên môn, cũng như phạm vi áp dụng của một số chính sách và hướng dẫn về tham vấn.

Chúng tôi nhìn nhận nghiêm túc các phát hiện nêu trên và xây dựng biện pháp cải tiến phù hợp nhằm giải quyết các nguyên nhân cốt lõi. Công ty hiện đang triển khai những biện pháp này, với trọng tâm hướng đến hiệu quả lâu dài và tính bền vững.

III. Danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận

Danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận (*) tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 bao gồm:

STT	Họ và tên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Cheng Kiến Hùng	5038-2024-006-1
2	Đặng Thái Sơn	4668-2023-006-1
3	Đào Trọng Hoàng	5620-2026-006-1
4	Đinh Thị Huyền My	5624-2026-006-1
5	Đinh Thu Trang	5634-2026-006-1
6	Đỗ Đức Hậu	2591-2023-006-1
7	Đỗ Thành Nhân	3573-2026-006-1
8	Lương Thị Ánh Tuyết	3048-2024-006-1
9	Mai Trần Bảo Anh	4166-2022-006-1
10	Mai Viết Hùng Trân	0048-2023-006-1
11	Nguyễn Cẩm Ly	3067-2024-006-1
12	Nguyễn Đức Anh	4595-2023-006-1
13	Nguyễn Duy Thịnh	4633-2023-006-1
14	Nguyễn Hoàng Nam	0849-2023-006-1
15	Nguyễn Ngọc Khánh	5401-2026-006-1
16	Nguyễn Ngọc Yến	5995-2023-006-1
17	Nguyễn Phi Lan	0573-2023-006-1
18	Nguyễn Thanh Loan	5979-2023-006-1
19	Nguyễn Văn Nam	5082-2024-006-1
20	Phạm Thái Hùng	3444-2025-006-1
21	Phạm Tuấn Anh	4666-2023-006-1
22	Thái Bá Bảo Khoa	5621-2026-006-1
23	Thái Văn Cường	3435-2025-006-1
24	Trần Từ Mai Anh	3546-2026-006-1
25	Trần Hồng Kiên	0298-2023-006-1
26	Trần Khắc Thề	2043-2023-006-1

(*) "**Kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận**" là kiểm toán viên hành nghề được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng.

III. Danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận (tiếp theo)

STT	Họ và tên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
27	Trần Thị Cẩm Tú	2713-2023-006-1
28	Trần Thị Thanh Trúc	3047-2024-006-1
29	Trần Vĩ Cường	4601-2023-006-1
30	Trương Hoàng Anh	4594-2023-006-1
31	Võ Xuân Thời	5948-2023-006-1

IV. Nội dung, lịch trình và phạm vi thực hiện kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm

Giám sát chất lượng dịch vụ đảm bảo

Chúng tôi nhận thấy rằng chất lượng trong các dịch vụ đảm bảo mà chúng tôi cung cấp cho khách hàng là yếu tố quan trọng để duy trì niềm tin của các nhà đầu tư và các bên có liên quan đối với tính chính trực của chúng tôi trong khi thực hiện công việc. Đây là một yếu tố then chốt trong chiến lược cung cấp dịch vụ đảm bảo của chúng tôi.

Trách nhiệm quản lý chất lượng thuộc về ban lãnh đạo của PwC Việt Nam. Điều này bao gồm việc thiết kế và vận hành hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả theo khuôn khổ QMSE nhằm quản trị các rủi ro cụ thể trong việc thực hiện dịch vụ kiểm toán, dựa trên khuôn khổ QMSE của mạng lưới.

Mục tiêu về chất lượng tổng thể theo khuôn khổ QMSE đó là đảm bảo công ty có đủ năng lực cần thiết và bố trí nhân sự phù hợp nhằm áp dụng nhất quán các phương pháp luận, quy trình và công nghệ trong việc cung cấp dịch vụ đảm bảo một cách hiệu quả để đáp ứng các kỳ vọng hợp lý của khách hàng và các bên liên quan khác.

Hoạt động giám sát của chúng tôi bao gồm liên tục cập nhật các đánh giá về các chính sách và quy trình cấu thành hệ thống SoQM đã được thiết kế phù hợp và hoạt động hiệu quả để đảm bảo rằng các dịch vụ kiểm toán, các dịch vụ đảm bảo khác và dịch vụ khác liên quan của chúng tôi được thực hiện tuân thủ pháp luật, quy định và tiêu chuẩn nghề nghiệp (còn được gọi là hoạt động giám sát liên tục của chúng tôi). Điều này bao gồm hoạt động kiểm tra chất lượng theo thời gian thực (Real-Time Assurance).

Ngoài hoạt động giám sát liên tục được đề cập ở trên, chúng tôi cũng thực hiện đánh giá nội bộ định kỳ hệ thống SoQM bao gồm việc kiểm tra các hồ sơ kiểm toán đã hoàn thành (Đánh giá tuân thủ - ECR), cũng như giám sát định kỳ hệ thống SoQM của chúng tôi bởi một bộ phận độc lập trong mạng lưới PwC. Kết quả của các quy trình này, cùng với việc giám sát liên tục của chúng tôi, là cơ sở cho việc cải tiến liên tục SoQM. Việc đánh giá này được thực hiện theo chương trình kiểm tra toàn cầu của mạng lưới PwC, dựa trên các tiêu chuẩn nghề nghiệp và phương pháp luận kiểm toán của mạng lưới PwC.

Đánh giá tuân thủ - ECR tập trung vào kiểm tra định kỳ đối với các hồ sơ kiểm toán đã hoàn thành dựa trên mức độ rủi ro, được thực hiện bởi thành viên ban giám đốc phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán được ủy quyền để ký các báo cáo kiểm toán, các báo cáo dịch vụ đảm bảo phi kiểm toán hoặc các dịch vụ liên quan khác. Chương trình kiểm tra này đánh giá liệu dịch vụ đã thực hiện có tuân thủ theo các hướng dẫn kiểm toán của mạng lưới PwC, đáp ứng các tiêu chuẩn nghề nghiệp và các chính sách và quy trình liên quan khác. Mỗi người ký được kiểm tra ít nhất một lần trong vòng năm năm, trừ khi cần xem xét thường xuyên hơn tùy vào danh mục khách hàng của người ký đó hoặc theo quy định của pháp luật.

IV. Nội dung, lịch trình và phạm vi thực hiện kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm (tiếp theo)

Việc kiểm tra được thực hiện bởi các lãnh đạo kiểm toán giàu kinh nghiệm, cùng sự hỗ trợ của các lãnh đạo, giám đốc, trưởng phòng cấp cao và các chuyên gia khác. Người kiểm tra có thể được chọn từ các công ty PwC khác nếu cần thiết, để đảm bảo chuyên môn hoặc tính khách quan phù hợp. Những người tham gia kiểm tra được đào tạo để có thể thực hiện trách nhiệm của họ và được tận dụng các danh mục kiểm tra và công cụ được phát triển ở cấp độ mạng lưới khi thực hiện các quy trình kiểm tra. Nhóm giám sát của mạng lưới PwC sẽ hỗ trợ nhóm tham gia kiểm tra bằng cách giám sát việc áp dụng nhất quán hướng dẫn về phân loại các phát hiện và đánh giá hồ sơ kiểm toán trên toàn mạng lưới PwC.

Thêm vào đó, mạng lưới PwC cũng thực hiện các chương trình Đánh giá quản lý chất lượng (QMR) để đánh giá mức độ hiệu quả thiết kế và vận hành của hệ thống SoQM, sử dụng khuôn khổ QMSE của các công ty thành viên trong mạng lưới PwC và đưa ra các cải thiện (nếu có) đối với hệ thống.

Phân tích nguyên nhân cốt lõi

Chúng tôi phân tích các nguyên nhân cốt lõi có thể ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán để có thể liên tục cải thiện chất lượng. Mục tiêu chính của chúng tôi khi thực hiện các phân tích này là để hiểu rõ hơn các vấn đề cần chú ý qua các đợt soát xét hệ thống SoQM nhằm tạo môi trường làm việc hiệu quả, tối ưu chất lượng kiểm toán. Chúng tôi rà soát các vấn đề liên quan đến chất lượng từ nhiều nguồn, từ chương trình giám sát liên tục và các cuộc kiểm tra chất lượng ở cấp độ mạng lưới PwC đối với hệ thống SoQM, cũng như tại cấp độ từng cuộc kiểm toán thông qua các chương trình giám sát chất lượng nội bộ hoặc thông qua các hoạt động kiểm tra chất lượng bởi cơ quan chức năng và các nguồn thông tin khác như Khảo sát nhân viên, tìm hiểu nguyên nhân của các điều chỉnh hồi tố nhằm mục đích phát hiện các điểm cần cải thiện.

Đối với các cuộc kiểm toán riêng biệt, một nhóm chuyên gia sẽ thực hiện phân tích nguyên nhân cốt lõi để xác định các yếu tố tác động đến tổng thể chất lượng của cuộc kiểm toán. Chúng tôi xem xét các yếu tố như kiến thức chuyên môn, mức độ giám sát và kiểm tra, xét đoán chuyên môn, nguồn lực, quy trình đào tạo và các yếu tố khác. Các nguyên nhân cốt lõi được xác định qua việc đánh giá thông tin cuộc kiểm toán, phỏng vấn, và kiểm tra các hồ sơ kiểm toán để hiểu rõ hơn ảnh hưởng của các nguyên nhân này đến chất lượng kiểm toán.

Hơn nữa, các dữ liệu được thu thập cho các hồ sơ kiểm toán, kể cả có và không có các phát hiện ở cấp độ hồ sơ riêng biệt, được so sánh và đối chiếu để có thể xác định liệu có yếu tố nào có mối quan hệ tương quan với chất lượng kiểm toán hay không. Một số phân tích từ dữ liệu thu thập bao gồm thời gian thực hiện cuộc kiểm toán của thành viên, tính phù hợp của cơ cấu nhân sự trong mỗi nhóm kiểm toán và sự phân bổ thời gian thực hiện các thủ tục kiểm toán.

IV. Nội dung, lịch trình và phạm vi thực hiện kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm (tiếp theo)

Mục tiêu của chúng tôi là hiểu rõ một cuộc kiểm toán có chất lượng tốt sẽ khác như thế nào so với một cuộc kiểm toán có các vấn đề về chất lượng, và để đánh giá xem các vấn đề này có thể được phân tích phục vụ cho việc nâng cao chất lượng kiểm toán một cách toàn diện hay không. Kết quả của các phân tích này được sử dụng để xác định những cải tiến hữu ích có thể áp dụng trong hoạt động kiểm toán. Chúng tôi tin rằng những phân tích này sẽ đóng góp đáng kể vào việc nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng của chúng tôi.

V. Danh sách đơn vị có lợi ích công chúng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

STT	Khách hàng	Tình hình kiểm toán
1	Công ty Bảo hiểm QBE Việt Nam	Đã hoàn thành
2	Công ty Cho thuê Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Đã hoàn thành
3	Công ty Cổ phần bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Đã hoàn thành
4	Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP	Đã hoàn thành
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Đã hoàn thành
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam	Đã hoàn thành
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Đã hoàn thành
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	Đã hoàn thành
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietinbank	Đã hoàn thành
10	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	Đã hoàn thành
11	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	Đã hoàn thành
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ricons*	Đã hoàn thành
13	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	Đã hoàn thành
14	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Đã hoàn thành
15	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	Đã hoàn thành
16	Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT	Đã hoàn thành
17	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	Đã hoàn thành
18	Công ty Cổ phần FPT	Đã hoàn thành
19	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	Đã hoàn thành
20	Công ty Cổ phần PVI	Đã hoàn thành
21	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI	Đã hoàn thành
22	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital	Đã hoàn thành
23	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	Đã hoàn thành
24	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	Đã hoàn thành
25	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	Đã hoàn thành
26	Công ty Cổ phần Thủy sản Việt Úc	Đã hoàn thành
27	Công ty Cổ phần Transimex	Đã hoàn thành
28	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Đã hoàn thành
29	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	Đã hoàn thành
30	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Đã hoàn thành

* UBCKNN thông báo hủy tư cách công ty đại chúng đối với Công ty kể từ ngày 13/02/2026 theo Công văn số 1440/UBCK-GSĐC

V. Danh sách đơn vị có lợi ích công chúng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

STT	Khách hàng	Tình hình kiểm toán
31	Công ty Cổ phần Vinafreight	Đã hoàn thành
32	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	Đã hoàn thành
33	Công ty Cổ phần VSC Green Logistics	Đã hoàn thành
34	Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Sa Giang	Đã hoàn thành
35	Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS	Đã hoàn thành
36	Công ty TNHH Bảo hiểm AIG Việt Nam	Đã hoàn thành
37	Công ty TNHH Bảo hiểm Chubb Việt Nam	Đã hoàn thành
38	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam)	Đã hoàn thành
39	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	Đã hoàn thành
40	Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam	Đã hoàn thành
41	Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam	Đã hoàn thành
42	Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam	Đã hoàn thành
43	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Chubb Life	Đã hoàn thành
44	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Đã hoàn thành
45	Ngân hàng Công nghiệp Hàn Quốc - Chi nhánh Hà Nội	Đã hoàn thành
46	Ngân hàng DBS Bank Ltd - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Đã hoàn thành
47	Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Đã hoàn thành
48	Ngân hàng JPMorgan Chase, N.A - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Đã hoàn thành
49	Ngân hàng Kookmin - Chi nhánh Hà Nội	Đã hoàn thành
50	Ngân hàng Kookmin - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Đã hoàn thành
51	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Đã hoàn thành
52	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	Đã hoàn thành
53	Ngân hàng TNHH Một thành viên Hong Leong Việt Nam	Đã hoàn thành
54	Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	Đã hoàn thành
55	Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ sáng VinaCapital	Đã hoàn thành
56	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC	Đã hoàn thành
57	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Năng động VinaCapital	Đã hoàn thành
58	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam	Đã hoàn thành
59	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital	Đã hoàn thành
60	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh tế Hiện đại VinaCapital	Đã hoàn thành

V. Danh sách đơn vị có lợi ích công chúng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

STT	Khách hàng	Tình hình kiểm toán
61	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tập trung Cổ tức DC	Đã hoàn thành
62	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tiếp cận thị trường VinaCapital	Đã hoàn thành
63	Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI	Đã hoàn thành
64	Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam	Đã hoàn thành
65	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN	Đã hoàn thành
66	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Bản Việt	Đã hoàn thành
67	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Bảo Thịnh VinaCapital	Đã hoàn thành
68	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC	Đã hoàn thành
69	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFV	Đã hoàn thành
70	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC	Đã hoàn thành
71	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb	Đã hoàn thành
72	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Thanh khoản VinaCapital	Đã hoàn thành
73	Quỹ Đầu Tư United Thu Nhập Năng Động Việt Nam	Đã hoàn thành
74	Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP	Đã hoàn thành
75	Quỹ ETF VinaCapital VN100	Đã hoàn thành
76	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Phúc An	Đã hoàn thành
77	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Thịnh An	Đã hoàn thành
78	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Vĩnh An	Đã hoàn thành
79	Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	Đã hoàn thành
80	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Đã hoàn thành
81	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	Đã hoàn thành
82	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Đã hoàn thành
83	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Đã hoàn thành
84	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội	Đã hoàn thành

VI. Thuyết minh về việc đảm bảo tính độc lập của tổ chức kiểm toán

Đạo đức, khách quan và độc lập

Tại PwC, chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc cốt lõi về đạo đức được quy định trong Chuẩn mực Đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán của Việt Nam và “Bộ Quy tắc Đạo đức cho Kế toán viên Chuyên nghiệp của Ủy ban Chuẩn mực Đạo đức Quốc tế dành cho Kế toán viên (IESBA)” (Bộ Quy tắc), bao gồm:

- i. **Chính trực** – thẳng thắn và trung thực trong tất cả các mối quan hệ nghề nghiệp và kinh doanh.
- ii. **Khách quan** – không cho phép sự thiên vị, xung đột lợi ích hoặc ảnh hưởng của người khác làm sai lệch các đánh giá nghề nghiệp hoặc kinh doanh.
- iii. **Năng lực nghề nghiệp và sự cẩn thận** – trau dồi kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp ở mức cần thiết để đảm bảo rằng khách hàng hoặc người sử dụng lao động nhận được dịch vụ chuyên nghiệp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn, kiến thức về pháp luật và chuyên môn và thực hiện một cách cẩn thận và theo đúng các tiêu chuẩn chuyên môn và nghề nghiệp.
- iv. **Bảo mật** – tôn trọng sự bảo mật thông tin có được từ các quan hệ nghề nghiệp và kinh doanh và, do đó, không tiết lộ bất kỳ thông tin nào cho bên thứ ba mà không có sự đồng thuận của người có quyền hạn phù hợp, trừ khi có quyền hoặc nghĩa vụ pháp lý hoặc bổn phận phải tiết lộ, cũng như không sử dụng thông tin đó vì lợi ích cá nhân của kế toán viên hoặc bên thứ ba.
- v. **Hoạt động nghề nghiệp** – tuân thủ pháp luật và quy định liên quan và tránh bất kỳ hành động nào có thể làm mất uy tín của ngành.

Các tiêu chuẩn mạng lưới của chúng tôi áp dụng cho tất cả các công ty thành viên trong mạng lưới PwC bao gồm nhiều lĩnh vực về đạo đức và ứng xử kinh doanh, tính độc lập, phòng chống rửa tiền, phòng chống độc quyền/cạnh tranh không lành mạnh, phòng chống tham nhũng, bảo vệ thông tin, thuế và các cá nhân, cấm vận kinh tế, kiểm toán nội bộ và giao dịch nội gián. Chúng tôi nghiêm túc tuân thủ các yêu cầu đạo đức này và nỗ lực áp dụng không chỉ theo hình thức mà còn theo tinh thần của những yêu cầu đó. Tất cả lãnh đạo và nhân viên của Công ty đều phải tham gia các khóa đào tạo bắt buộc hàng năm, cũng như thực hiện xác nhận tuân thủ hàng năm, là một phần của hệ thống để hỗ trợ sự hiểu biết phù hợp về các yêu cầu đạo đức mà chúng tôi đang tuân theo. Ban lãnh đạo và các nhân viên của Công ty phải duy trì và tuân thủ các tiêu chuẩn được xây dựng bởi mạng lưới PwC và việc tuân thủ được giám sát bởi Ban lãnh đạo của PwC Việt Nam.

VI. Thuyết minh về việc đảm bảo tính độc lập của tổ chức kiểm toán (tiếp theo)

Ngoài các Giá trị của PwC (Hành xử chính trực, Tạo sự khác biệt, Thể hiện sự quan tâm, Hợp tác, và Không ngừng sáng tạo) và Mục đích của PwC, PwC Việt Nam đã áp dụng Bộ Quy tắc ứng xử toàn cầu của PwC, các tiêu chuẩn mạng lưới PwC bao gồm Bộ Quy tắc ứng xử và các chính sách liên quan mô tả các ứng xử mà chúng tôi kỳ vọng từ Ban lãnh đạo và các nhân viên chuyên nghiệp khác - điều này sẽ giúp chúng tôi xây dựng niềm tin của cộng đồng. Do sự đa dạng của các tình huống mà nhân viên chuyên nghiệp của chúng tôi có thể đối mặt, các tiêu chuẩn của chúng tôi cung cấp hướng dẫn dành cho nhiều hoàn cảnh khác nhau, nhưng tất cả đều có một mục tiêu chung - đó là làm điều đúng đắn.

Khi được tuyển dụng, Ban lãnh đạo và nhân viên được PwC Việt Nam phổ biến tổng quát về Bộ Quy tắc ứng xử toàn cầu của PwC mà tất cả mọi người phải tuân thủ trong suốt quá trình làm việc tại Công ty. Một phần của các giá trị và kỳ vọng của Bộ Quy tắc, là tất cả mọi người phải có trách nhiệm báo cáo một cách công bằng, trung thực và chuyên nghiệp khi đối mặt với những tình huống khó khăn hoặc khi phát hiện những hành vi không phù hợp với Bộ Quy tắc. Ngoài ra, khi mới được tuyển dụng, mọi người đều phải hoàn thành khóa đào tạo bao gồm các Tiêu chuẩn tuân thủ của mạng lưới PwC và Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của PwC.

PwC đã triển khai một đường dây hỗ trợ được bảo mật trên toàn mạng lưới để ghi nhận các thắc mắc hoặc vấn đề liên quan đến các hành vi không phù hợp với Bộ Quy tắc đạo đức và các chính sách liên quan. Mỗi công ty trong mạng lưới PwC có một đường dây hỗ trợ riêng biệt để báo cáo và xử lý các vấn đề mang tính bảo mật. Đường dây hỗ trợ cũng có thể được tiếp cận bởi các bên thứ ba, bao gồm cả khách hàng. Đường dây hỗ trợ này giúp Ban lãnh đạo, nhân viên và các bên thứ ba cảm thấy an toàn khi đưa ra các câu hỏi hoặc quan ngại mà không phải lo sợ những hành vi tiêu cực.

Bộ Quy tắc của PwC và đường dây hỗ trợ có sẵn trên trang web cho tất cả các bên liên quan nội bộ và bên ngoài tại <https://www.pwc.com/ethics>.

Trong năm tài chính 2026, mạng lưới PwC đã ban hành Chính sách Nhân quyền, khẳng định việc lồng ghép các nguyên tắc nhân quyền vào mọi hoạt động kinh doanh của mạng lưới.

PwC Việt Nam đã áp dụng một khung trách nhiệm để tạo điều kiện cho việc khắc phục những hành vi không phù hợp với Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của PwC.

Cuối cùng, Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (Organisation for Economic Co-operation and Development - "OECD") cung cấp hướng dẫn, bao gồm hướng dẫn của OECD dành cho Doanh nghiệp đa quốc gia (hướng dẫn của OECD), thông qua các nguyên tắc và tiêu chuẩn không mang tính ràng buộc cho hoạt động kinh doanh toàn cầu. Các hướng dẫn của OECD cung cấp một khuôn khổ giá trị cho việc thiết lập các yêu cầu và tiêu chuẩn liên quan đến vấn đề tuân thủ. Mặc dù mạng lưới PwC bao gồm các công ty là các thực thể pháp lý riêng biệt không hình thành một tập đoàn hoặc doanh nghiệp đa quốc gia, nhưng các tiêu chuẩn và chính sách của mạng lưới PwC đều đáp ứng các mục tiêu của các hướng dẫn của OECD.

VI. Thuyết minh về việc đảm bảo tính độc lập của tổ chức kiểm toán (tiếp theo)

Khách quan và Độc lập

Là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và cung cấp các loại dịch vụ chuyên nghiệp khác, các công ty thành viên trong mạng lưới PwC, lãnh đạo và nhân viên được kỳ vọng luôn tuân thủ các nguyên tắc cốt lõi về tính khách quan, chính trực và ứng xử nghề nghiệp. Đối với các dịch vụ đảm bảo, tính độc lập là nền tảng cho những yêu cầu này. Việc tuân thủ các nguyên tắc này rất quan trọng để phục vụ các thị trường vốn và các khách hàng.

Chính sách Độc lập Toàn cầu của PwC, dựa trên Bộ Quy tắc, bao gồm các Tiêu chuẩn độc lập quốc tế, chứa đựng các tiêu chuẩn tối thiểu mà các công ty thành viên trong mạng lưới PwC đã đồng ý tuân thủ, bao gồm các quy trình cần được thực hiện để duy trì tính độc lập với khách hàng, khi cần thiết.

Các yêu cầu về tính độc lập của Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Hoa Kỳ (SEC) trong một số trường hợp sẽ nghiêm ngặt hơn so với Chính sách Độc lập Toàn cầu. Xét đến phạm vi của các yêu cầu này và tác động của chúng đến các công ty thành viên trong mạng lưới PwC, chính sách đã xác định các lĩnh vực chính mà SEC yêu cầu nghiêm ngặt hơn. Các quy định được xác định là áp dụng cho các công ty bị hạn chế bởi SEC phải được tuân thủ, thêm vào hoặc thay thế cho chính sách trong đoạn liên quan. PwC Việt Nam, hợp tác với PwC Malaysia (gọi chung là “MYVN”) có một lãnh đạo được chỉ định (được gọi là ‘Lãnh đạo chịu trách nhiệm về tính độc lập/ Partner Responsible for Independence’ hoặc ‘PRI’) với cấp bậc và thâm niên phù hợp, là người chịu trách nhiệm triển khai Chính sách Độc lập Toàn cầu của PwC, bao gồm quản lý các quy trình độc lập liên quan và hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh. Lãnh đạo này được hỗ trợ bởi một đội ngũ chuyên gia độc lập. PRI của MYVN báo cáo trực tiếp cho Giám đốc Rủi ro của MYVN (“MYVN CRO”).

Chính sách Độc lập Toàn cầu

Các chính sách về độc lập áp dụng toàn cầu của PwC bao gồm các yếu tố sau:

- Tính độc lập cá nhân và công ty: Bao gồm các quy chế và hướng dẫn về việc nắm giữ lợi ích tài chính và các quan hệ tài chính khác như tài khoản ngân hàng và khoản vay của các lãnh đạo, nhân viên, của Công ty và các quỹ hưu trí liên quan;
- Dịch vụ phi kiểm toán và phí dịch vụ khác: Chính sách về các dịch vụ được phép (SOPS), cung cấp hướng dẫn mang tính thực tế về việc áp dụng chính sách cung cấp dịch vụ phi kiểm toán cho khách hàng kiểm toán và các bên liên quan;
- Các mối quan hệ kinh doanh: bao gồm chính sách và hướng dẫn về các mối quan hệ hợp tác kinh doanh (như liên danh hay liên kết kinh doanh), cũng như việc mua sắm hàng hóa dịch vụ trong quá trình kinh doanh thông thường; và
- Chấp nhận mới các khách hàng kiểm toán và các khách hàng sử dụng dịch vụ đảm bảo; và sau đó chấp nhận bất kỳ dịch vụ phi đảm bảo nào được cung cấp cho các khách hàng đó.

VI. Thuyết minh về việc đảm bảo tính độc lập của tổ chức kiểm toán (tiếp theo)

Ngoài ra, chúng tôi cũng có chính sách quản lý rủi ro toàn mạng lưới để quản lý các yêu cầu về tính độc lập liên quan đến việc luân chuyển lãnh đạo chủ chốt của các cuộc kiểm toán.

Các chính sách và quy trình này được ban hành để giúp các công ty PwC tuân thủ các chuẩn mực và quy định về độc lập chuyên môn khi cung cấp các dịch vụ đảm bảo. Các chính sách và hướng dẫn được xem xét và sửa đổi khi có các thay đổi cần thiết như cập nhật quy định mới của pháp luật, bao gồm bất kỳ thay đổi nào đối với luật hoặc để đáp ứng các vấn đề trong hoạt động.

PwC Việt Nam bổ sung Chính sách Độc lập Toàn cầu của PwC theo quy định pháp luật và cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam (“SSC”) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“SBV”), áp dụng cho các cuộc kiểm toán của các đơn vị có lợi ích công chúng (“Public-interest Entity - PIE”), khi những quy định này nghiêm ngặt hơn chính sách của mạng lưới. Những điều này bao gồm các chính sách luân chuyển cho các lãnh đạo kiểm toán chủ chốt, giám đốc và kiểm toán viên hành nghề, cũng như các quy tắc luân chuyển cho việc kiểm toán các tổ chức tín dụng và chi nhánh của các ngân hàng nước ngoài.

Hệ thống và công cụ liên quan đến tính độc lập

Là thành viên của mạng lưới PwC, PwC Việt Nam có quyền truy cập vào các hệ thống và công cụ hỗ trợ cho các công ty PwC và nhân viên trong việc thực hiện và tuân thủ các chính sách và thủ tục về tính độc lập. Bao gồm:

- Cơ sở Dữ liệu Doanh nghiệp (CES), lưu trữ thông tin về các doanh nghiệp bao gồm tất cả các khách hàng kiểm toán của PwC và các bên liên quan (bao gồm tất cả các khách hàng kiểm toán là PIE và các doanh nghiệp bị Ủy ban Giao dịch và Chứng khoán Hoa Kỳ - SEC hạn chế giao dịch) cũng như chứng khoán liên quan đến họ. CES hỗ trợ xác định tình trạng hạn chế về tính độc lập của các khách hàng của mỗi công ty PwC và các khách hàng của các công ty PwC khác trước khi bắt đầu một dịch vụ phi kiểm toán hoặc thiết lập mối quan hệ kinh doanh mới. Hệ thống này cũng cung cấp dữ liệu cho hệ thống kiểm soát tính độc lập (PwC Independence Checkpoint - “PwC IC”) và hệ thống Phê Duyệt Dịch Vụ (Authorisation for Services - “AFS”);
- PwC IC giúp thực hiện việc phê duyệt việc mua bán chứng khoán được chào mua công khai của tất cả các lãnh đạo và nhân viên quản lý trước khi thực hiện giao dịch, và được sử dụng để lưu trữ các giao dịch mua bán sau đó. Khi một công ty PwC có một khách hàng kiểm toán mới hoặc có thay đổi về trạng thái hạn chế của một mã chứng khoán, hệ thống này sẽ tự động thông báo cho những người đang nắm giữ mã chứng khoán đó về yêu cầu thanh lý chứng khoán nếu cần thiết;

VI. Thuyết minh về việc đảm bảo tính độc lập của tổ chức kiểm toán (tiếp theo)

- AFS là một hệ thống toàn cầu nhằm tạo điều kiện trong liên lạc giữa lãnh đạo dịch vụ phi kiểm toán và lãnh đạo dịch vụ kiểm toán, liên quan đến một dịch vụ phi kiểm toán đang được đề xuất. Hệ thống ghi nhận lại những phân tích về bất kỳ mối đe dọa tiềm tàng nào đến tính độc lập mà dịch vụ phi kiểm toán có thể gây ra và các đề xuất về biện pháp phòng ngừa nếu cần thiết. Hệ thống cũng đóng vai trò lưu trữ các kết luận của lãnh đạo kiểm toán về tính hợp pháp của dịch vụ;
- Quan hệ Hợp tác Kinh doanh (Joint-Business Relationship - “JBR”) là một hệ thống toàn cầu được sử dụng để làm rõ các quan hệ hợp tác kinh doanh từ góc nhìn độc lập. JBR được sử dụng để hỗ trợ các công ty PwC tuân thủ các yêu cầu JBR đối với các quan hệ hợp tác kinh doanh mới và hiện hữu. Hệ thống này giúp các chuyên viên về độc lập thu thập thông tin để đánh giá, từ góc nhìn độc lập, tính hợp pháp của mỗi quan hệ hợp tác kinh doanh được đề xuất và theo dõi tính hợp pháp để tiếp tục các quan hệ hợp tác kinh doanh hiện hữu đã được phê duyệt trước đó;
- Hệ thống kê khai tuân thủ (My Compliance Dashboard - “MCD”) là một hệ thống tuân thủ toàn cầu giúp nhân viên PwC thực hiện các xác nhận tuân thủ hàng năm, kèm theo xác nhận và báo cáo về tính độc lập trong các cuộc kiểm toán;
- Hệ Thống Báo Cáo Vi Phạm Toàn Cầu được thiết kế để báo cáo bất kỳ vi phạm nào liên quan đến quy định về tính độc lập của kiểm toán viên bên ngoài (ví dụ: những quy định được thiết lập bởi các yêu cầu pháp lý hoặc nghề nghiệp) khi vi phạm đó có ảnh hưởng xuyên biên giới (ví dụ: khi một vi phạm xảy ra ở một lãnh thổ ảnh hưởng đến mối quan hệ kiểm toán ở lãnh thổ khác). Tất cả các vi phạm được báo cáo sẽ được đánh giá và xử lý theo Bộ Quy tắc hoặc các quy định về tính độc lập liên quan;
- Hệ thống đánh giá độc lập (IA) là ứng dụng chuẩn hóa và tự động hóa các quy trình đánh giá độc lập trên toàn mạng lưới PwC nhằm nâng cao chất lượng và giảm thiểu rủi ro. Ứng dụng IA hỗ trợ xác định các dịch vụ và quan hệ trong mạng lưới đối với khách hàng kiểm toán mới tiềm năng.

PwC Việt Nam cũng có hệ thống và công cụ của riêng công ty bao gồm:

- Công cụ theo dõi luân chuyển nhằm giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật về chính sách luân chuyển kiểm toán viên của công ty, các lãnh đạo, các lãnh đạo kiểm toán chủ chốt và chuyên viên cấp cao tham gia vào một cuộc kiểm toán; và
- Đánh giá tính độc lập nhà cung cấp (VIA) là một ứng dụng được sử dụng để đánh giá và phê duyệt mỗi quan hệ trước khi Công ty mua hàng hóa và dịch vụ từ nhà cung cấp bên ngoài để đảm bảo tính độc lập của Công ty.

VI. Thuyết minh về việc đảm bảo tính độc lập của tổ chức kiểm toán (tiếp theo)

Xác nhận tính độc lập và đào tạo

PwC Việt Nam cung cấp cho tất cả các lãnh đạo và nhân viên các khóa đào tạo hàng năm hoặc các cập nhật liên tục về vấn đề độc lập. Những chương trình đào tạo thường tập trung vào các cột mốc quan trọng liên quan đến thay đổi cấp bậc hoặc vai trò, thay đổi chính sách hoặc quy định và, nếu cần thiết, khi cung cấp dịch vụ. Các lãnh đạo và nhân viên được đào tạo trực tuyến về chính sách độc lập của công ty và các chủ đề liên quan. Ngoài ra, các khóa đào tạo trực tiếp được thực hiện cho các kiểm toán viên hành nghề khi cần thiết bởi các chuyên gia về độc lập và các nhóm quản lý rủi ro và chất lượng của công ty.

Tất cả các thành viên Ban lãnh đạo và nhân viên khi tham gia làm việc tại Công ty đều phải xác nhận rằng họ tuân thủ tất cả các chính sách độc lập của Công ty, bao gồm tính độc lập cá nhân. Ngoài ra, tất cả các lãnh đạo cần phải xác nhận rằng tất cả các dịch vụ phi kiểm toán và mối quan hệ kinh doanh mà họ chịu trách nhiệm đều tuân thủ chính sách độc lập, và các quy trình cần thiết đã được thực hiện khi chấp nhận các hợp đồng và mối quan hệ này. Việc xác nhận hàng năm này được hỗ trợ bởi các xác nhận định kỳ và đột xuất theo từng cuộc kiểm toán cho các khách hàng kiểm toán của chúng tôi và/hoặc các bên liên quan của họ.

Giám sát tính độc lập và chính sách kỷ luật

PwC Việt Nam chịu trách nhiệm giám sát tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát chất lượng trong việc quản lý việc tuân thủ các yêu cầu về tính độc lập. Ngoài các quy định được mô tả ở trên, chúng tôi còn thực hiện:

- Kiểm tra tuân thủ các quy trình và kiểm soát tính độc lập;
- Kiểm tra việc tuân thủ tính độc lập cá nhân bằng việc lựa chọn ngẫu nhiên, tối thiểu là các thành viên Ban Tổng Giám đốc và các kiểm toán viên hành nghề nhằm giám sát việc tuân thủ các chính sách về tính độc lập; và
- Đánh giá hàng năm về sự tuân thủ tính độc lập của Công ty với tiêu chuẩn của mạng lưới PwC.

Kết quả của việc giám sát và kiểm tra nội bộ của Công ty được báo cáo thường xuyên cho Ban lãnh đạo Công ty bằng một bảng tóm tắt hàng năm.

PwC Việt Nam có khung trách nhiệm và các chính sách, cơ chế kỷ luật nhằm thúc đẩy việc tuân thủ các chính sách và quy trình về tính độc lập, đồng thời yêu cầu mọi vi phạm về các yêu cầu về tính độc lập phải được báo cáo và xử lý. Điều này bao gồm việc thảo luận với Ủy ban Kiểm toán của khách hàng về bản chất của vi phạm, đánh giá tác động của vi phạm đối với tính độc lập của công ty PwC và các nhân viên, cũng như các hành động hoặc biện pháp bảo vệ cần thiết để duy trì tính khách quan. Mặc dù hầu hết các vi phạm không có hậu quả đáng kể và xảy ra do sơ suất, nhưng tất cả các vi phạm đều cần được lưu ý và xử lý phù hợp. PwC Việt Nam cũng tuân thủ pháp luật Việt Nam liên quan đến việc báo cáo vi phạm. Các cuộc điều tra về các vi phạm chính sách độc lập giúp xác định nhu cầu cần thiết để cải thiện hệ thống và quy trình cũng như tăng cường hướng dẫn và đào tạo.

VII. Thuyết minh về tình hình đào tạo và cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề

PwC Việt Nam có bộ phận đào tạo riêng để thực hiện việc cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề cũng như cho toàn bộ nhân viên của Công ty.

Chúng tôi sử dụng chương trình đào tạo của mạng lưới PwC, bao gồm các tài liệu về phương pháp luận và công cụ kiểm toán của PwC, cập nhật các chuẩn mực kiểm toán, các quy định của nước sở tại và ảnh hưởng của các chuẩn mực và quy định này đối với công việc kiểm toán.

Chương trình đào tạo này được thực hiện bằng cách kết hợp các phương pháp học trực tiếp trên lớp, học trực tuyến, học qua các khóa e-learn, và học trực tiếp trong quá trình làm việc. Chương trình hỗ trợ mục tiêu đào tạo chính của chúng tôi về chất lượng kiểm toán, đồng thời cung cấp cho các học viên cơ hội củng cố các kỹ năng chuyên môn, bao gồm cả năng lực xét đoán chuyên môn áp dụng đồng thời tư duy xét đoán chuyên môn.

Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề, PwC Việt Nam đã thực hiện việc tổ chức các lớp cập nhật kiến thức chuyên môn về các quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế và pháp luật về kinh tế có liên quan của Việt Nam, cũng như chuẩn mực kế toán, kiểm toán Việt Nam và đạo đức nghề nghiệp.

Trong năm tài chính, tình hình cập nhật kiến thức của kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận được tóm tắt như sau:

- Mỗi kiểm toán viên hành nghề đều hoàn thành tối thiểu 40 giờ cập nhật kiến thức, trong đó có tối thiểu 20 giờ cập nhật kiến thức về pháp luật kế toán, kiểm toán của Việt Nam và 04 giờ cập nhật kiến thức về đạo đức nghề nghiệp.
- Các chương trình đào tạo cập nhật kiến thức đã đăng ký với Bộ Tài chính trong năm 2025-2026:
 - Cập nhật thay đổi quy định về Thuế liên quan đến Thuế trên BCTC và Luật
 - Cập nhật kiến thức về Chuẩn mực Kế toán quốc tế (IFRS)
 - Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam
 - Chuẩn mực kế toán của Việt Nam
 - Đạo đức nghề nghiệp, rủi ro và chất lượng kiểm toán
 - Cập nhật Thông tư 99/2025/TT-BTC và Thông tư 200/2014/TT-BTC
 - Cập nhật phương pháp luận và công nghệ
 - Chương trình nâng cao chất lượng kiểm toán

Giảng viên của các khóa học đều từ cấp trưởng phòng trở lên và có nhiều năm kinh nghiệm làm việc liên quan đến nội dung giảng dạy.

VIII. Các thông tin tài chính

	Triệu VND
Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2026	
Tổng doanh thu	731.781
• Doanh thu từ dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng (PIE)	58.365
• Doanh thu từ dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị khác (Non-PIE)	497.137
• Doanh thu từ dịch vụ khác (*)	176.279
Chi phí	646.612
• Chi phí tiền lương, thưởng của nhân viên	382.003
• Chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp	1.711
• Chi phí khác	262.898
Lợi nhuận sau thuế	69.652
Các khoản thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	118.862
• Trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp	18.391
Tình hình trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp (**)	-

(*) Doanh thu dịch vụ khác bao gồm doanh thu từ các dịch vụ khác ngoài dịch vụ đảm bảo.

(**) Không có dự phòng rủi ro nghề nghiệp vì Công ty đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp.

IX. Thông tin về cơ sở xác định thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

Cơ sở xác định thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được xác định dựa trên mức độ trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Mai Việt Hùng Trần
Tổng Giám đốc



www.pwc.com/vn

©2026 Công ty TNHH PwC (Việt Nam). Bảo lưu mọi quyền. Trong tài liệu này, "PwC" là Công ty TNHH PwC (Việt Nam), và trong một số trường hợp có thể là mạng lưới PwC, trong đó mỗi công ty thành viên là một pháp nhân độc lập và riêng biệt. Vui lòng truy cập www.pwc.com/structure để biết thêm chi tiết.